

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2025
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nghiêm Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Loan và ông Nông Văn Điền.

- Thư ký phiên tòa: bà Triệu Hoàng Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tham gia phiên tòa: bà Hà Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1979

Trú tại: tổ dân phố 5, thị trấn Đạ M, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: ông Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1977

Trú tại: tổ dân phố 5, thị trấn Đạ M, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt; ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N (bà N) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì:

Về quan hệ hôn nhân: bà N và ông Nguyễn Hữu H (ông H) đã tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đạ M’ri huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng ngày 30/4/1998. Sau khi cưới bà N và ông H sống tại thị trấn Đạ M’ri

huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng cũng hạnh phúc như bao gia đình khác; sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do không còn sự tin tưởng dành cho nhau cả về kinh tế lẫn tình cảm vợ chồng. Cả hai đã cố gắng hàn gắn, cố gắng nuôi dưỡng tình cảm vợ chồng nhưng chỉ được một thời gian thì mâu thuẫn lại tiếp tục xảy ra. Những mâu thuẫn cứ lặp đi, lặp lại khiến cho cuộc sống hôn nhân trở nên căng thẳng; không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng. Bà N đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng giải quyết cho bà N được ly hôn với ông H, cụ thể bà N nộp đơn lần đầu vào tháng 5 năm 2023 sau đó bà N đã rút đơn nên Tòa án đình chỉ bằng quyết định đình chỉ số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2023; nộp đơn lần thứ hai vào tháng 10 năm 2023 bà N rút đơn Tòa án đình chỉ bằng quyết định đình chỉ số 86/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2023; lần thứ 3 vào tháng 8 năm 2024 bà N rút đơn Tòa án đình chỉ bằng quyết định đình chỉ số 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2024. Bà N đã nhiều lần cho ông H cơ hội, cũng như cho bà N cơ hội để cả hai hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Đến ngày 06 tháng 9 năm 2024 bà N và con gái Cẩm V đã dọn ra ngoài thuê nhà trọ sống cho đến nay. Từ ngày sống ly thân đến nay ông H chưa từng tìm đến bà N, cũng chưa từng có một lời nói mong muốn níu kéo tình cảm vợ chồng; mỗi lần Tòa án gửi giấy triệu tập ông H đến tòa làm việc là ông H lại chửi bà N và con gái với những lời lẽ xúc phạm. Đến nay tình cảm của bà N dành cho ông H không còn, cuộc sống chung khó có thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Nguyễn Hữu H.

Về con chung: trong quá trình chung sống bà N và ông H có 02 con chung là Nguyễn Hữu Ý, sinh ngày 04/3/1999; Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 11/9/2007. Hiện nay cháu Ý đã thành niên và có gia đình riêng nên bà N không có yêu cầu gì đối với cháu Ý; cháu Cẩm V hiện đang học lớp 12 và đang sống cùng bà N, bà N có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cẩm V cho đến khi đủ tuổi thành niên và tự lo được cho cuộc sống riêng của mình, bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: bà N và ông H có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà N và ông H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Đồng thời, ông H cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N, cho bà N được ly hôn với ông H. Về con chung: Đối với con chung Nguyễn Hữu Ý đã trưởng thành, bà N không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến. Bà N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 11/9/2007 sau khi ly hôn, nhận thấy hiện nay cháu V đang sống cùng bà N; ông H không có ý kiến gì về con chung; mặt khác cháu V có nguyện vọng được sống cùng mẹ sau khi bố mẹ ly hôn nên đề nghị hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 11/9/2007 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến. Về tài sản chung bà N không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến, nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: bà N yêu cầu được ly hôn với ông H và yêu cầu được nuôi con Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 11/9/2007, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai có thẩm quyền giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] *Về nội dung vụ án*: bà N và ông H tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới, có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đạ M'ri huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng ngày 30/4/1998. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do sự tin tưởng dành cho nhau cả về kinh tế lẫn tình cảm vợ chồng không còn, cả hai đã tự hòa giải nhưng không thành. Mâu thuẫn lặp đi, lặp lại khiến hôn nhân trở nên căng thẳng; không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng. Bà N đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng giải quyết cho bà

được ly hôn với ông H. Cụ thể, lần đầu vào tháng 5/2023; lần thứ hai vào tháng 10/2023; lần thứ 3 vào tháng 8/2024; để cả hai có thêm cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng bà N nhiều lần rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai đã nhiều lần đình chỉ giải quyết vụ án bằng các quyết định số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2023; Quyết định số 86/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2023; quyết định số 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2024. Đến ngày 02/10/2024 bà N tiếp tục nộp đơn để yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H, điều đó chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của bà N không hạnh phúc. Theo bà N trình bày và căn cứ vào biên bản xác minh ngày 17/02/2025 tại Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Đa M'ri thì từ tháng 9/2024 bà N và ông H không còn sống chung, bà N và cháu V đã chuyển ra ngoài thuê nhà trọ sống. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H, ông H biết rõ việc bà N yêu cầu ly hôn với ông nhưng không đến Tòa án làm việc; không có văn bản trình bày ý kiến, cũng không có động thái gì để nới lỏng tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông H trầm trọng, không ai muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng; tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông H là thật sự trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu giải quyết ly hôn với ông H là có căn cứ chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà N và ông H có 02 con chung là Nguyễn Hữu Ý, sinh ngày 04/3/1999 và Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 11/9/2007. Hiện cháu Ý đã thành niên và đã lập gia đình riêng, bà N và ông H không có yêu cầu gì đối với cháu Ý nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp. Xét yêu cầu được nuôi cháu V của bà N thì thấy rằng: cháu V hiện đang là học sinh và đang sống cùng bà N; cháu V đang phát triển tốt, bà N có công ăn việc làm, thu nhập ổn định đảm bảo được cuộc sống của bà N và cháu V sau khi ly hôn; ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu được nuôi cháu V của bà N. Mặt khác, cháu V trình bày tại Tòa án hiện đang sống cùng mẹ, và cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Để đảm bảo tâm lý, môi trường sống, học tập ổn định của con chung không bị xáo trộn sau khi bố mẹ ly hôn Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 11/9/2007 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

- *Về tài sản chung*: bà N xác định có tài sản chung, nhưng không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: bà N xác định không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N.

Bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn ông Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 11/9/2007 cho đến khi thành niên. Ông Nguyễn Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0007583 ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Bà N đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án, bà N, ông H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đạ Huoai;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đạ Huoai;
- UBND thị trấn Đam'ri, huyện Đạ Huoai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Văn Hải

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 5 năm 2025

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nghiêm Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Loan và ông Nông Văn Điền

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý 140/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “*tranh chấp về ly hôn, nuôi con*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N và bị đơn ông Nguyễn Hữu H.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Về quan hệ tranh chấp:

+ *Ý kiến của HTND Loan:* Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Hữu H đăng ký kết hôn năm 1998, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đạm'ri, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của bà N và ông H tuân thủ theo quy định của pháp luật và căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà N có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con,*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ *Ý kiến của HTND*: Thông nhất với ý kiến của Hội thẩm

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thông nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

2/ Về đường lối giải quyết:

+ *Ý kiến của HTND :*

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** bà N và ông H tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới, có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đạ M'ri huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng ngày 30/4/1998. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do sự tin tưởng dành cho nhau cả về kinh tế lẫn tình cảm vợ chồng không còn, cả hai đã tự hòa giải nhưng không thành. Mâu thuẫn lặp đi, lặp lại khiến hôn nhân trở nên căng thẳng; không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng. Bà N đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng giải quyết cho bà được ly hôn với ông H; hiện hai cả hai đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án ông H biết rõ việc bà N yêu cầu ly hôn với ông nhưng không đến Tòa án làm

việc; không có văn bản trình bày ý kiến, cũng không có động thái gì để níu kéo tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N trầm trọng, không ai muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng; tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông H là thật sự trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu giải quyết ly hôn với ông H là có căn cứ chấp nhận.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N.

Bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn ông Nguyễn Hữu H.

- *Về con chung*: Bà N và ông H có 02 con chung là Nguyễn Hữu Ý, sinh ngày 04/3/1999 và Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 11/9/2007. Hiện cháu Ý đã thành niên và đã lập gia đình riêng, bà N và ông H không có yêu cầu gì đối với cháu Ý nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp. Cháu V hiện đang là học sinh và đang sống cùng bà N; cháu V đang phát triển tốt, bà N có công ăn việc làm, thu nhập ổn định đảm bảo được cuộc sống của bà N và cháu V sau khi ly hôn; ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu được nuôi cháu V của bà N. Mặt khác, cháu V trình bày tại Tòa án hiện đang sống cùng mẹ, và cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Để đảm bảo việc học tập, tâm lý, môi trường sống ổn định của con chung không bị xáo trộn sau khi bố mẹ ly hôn cần giao cháu V cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét là phù hợp.

Tuyên xử: Giao cho bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 11/9/2007 cho đến khi thành niên. Ông Nguyễn Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: bà N xác định có tài sản chung, nhưng không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

+ *Ý kiến của HTND*: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm

+ *Ý kiến của chủ tọa*: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

3/ Về các vấn đề khác:

+ Ý kiến của HTND

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0007583 ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Bà N đã nộp đủ.

- Tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

+ Ý kiến của HTND: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm

+ Ý kiến của chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

..... –

Nghiêm Văn Hải